

Số: 49/2025/QĐST-KDTM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 195/2024/TLST-KDTM ngày 07 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Xét các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Trụ sở: số 02 đường L, phường V (trước đây là phường T, quận B), Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Công T – Là đại diện ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 1363/UQ-NHNoBT ngày 18/11/2024;

Địa chỉ: số 676 đường K, phường A (trước đây là phường A, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Tập đoàn C;

Địa chỉ: số 145/10B đường N, phường B (trước đây là Phường M, Quận 3), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà V

Địa chỉ: số 325/3 đường Q, tổ 20, Khu phố 4, phường G (trước đây là Phường 0, quận G), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông P, sinh năm 1957;

2/ Bà V, sinh năm 1962;

Cùng địa chỉ: số 325/3 đường Quang Trung, tổ 20, Khu phố 4, phường Gò Vấp (trước đây là Phường 10, quận Gò Vấp), Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Trịnh Hoài Trọng Nghĩa, sinh năm 1994;

Địa chỉ: số 212 Đại lộ 3, phường Phước Long (trước đây là phường Phước Bình, Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp H;

Trụ sở: Số 23 đường L, phường S (trước đây là phường B, Quận 1), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà N theo Giấy ủy quyền (vụ việc) số 107/2025/UQ-H ngày 13/8/2025.

5/ Ông Lê Văn T, sinh năm 1948;

6/ Bà Tăng Thị H, sinh năm 1950;

7/ Ông Lê Hữu T, sinh năm 1984;

8/ Ông Lê Hữu L, sinh năm 2007;

9/ Ông Lê Minh T, sinh năm 1991;

10/ Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1986;

11/ Người đại diện theo pháp luật của trẻ Lê Hữu T, sinh ngày 17/01/2023;

Cùng địa chỉ: 448 đường L, khu phố 6, phường L (trước đây là phường L, thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần Tập đoàn C xác nhận còn nợ Ngân hàng N số tiền tạm tính đến ngày 22/8/2025 là Nợ gốc: 33.340.000.000 đồng; Nợ lãi: 6.497.887.123 đồng. Tổng cộng: 39.837.887.123 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số 6200-LAV-202300313 ngày 23/5/2023.

Công ty Cổ phần Tập đoàn C có trách nhiệm thanh toán khoản tiền này cho Ngân hàng N với phương thức như sau:

Kể từ ngày 03/9/2025 đến ngày 31/12/2025, Công ty Cổ phần Tập đoàn C sẽ thanh toán cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền là 39.837.887.123 đồng.

Kể từ ngày 23/8/2025, Công ty Cổ phần Tập đoàn C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6200-LAV-202300313 ngày 23/5/2023 cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng N. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất tiếp tục thanh toán sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2.2. Sau khi Công ty Cổ phần Tập đoàn C trả hết số nợ cho nêu trên cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N phải giải chấp tài sản bảo đảm là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 24 L, phường T (trước đây

là Phường 4, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy tờ về tài sản gồm: Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 296 do UBND Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/09/2002, cập nhật thay đổi gần nhất ngày 29/05/2017.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 448 đường Long Phước, ấp Phước Hậu, phường Long Phước, (trước đây thuộc Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy tờ về tài sản gồm: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AĐ 168, sổ vào sổ cấp GCN: H 0067 do UBND quận 9 cấp ngày 28/03/2006, cập nhật thay đổi gần nhất ngày 17/06/2020.

2.3. Trường hợp, Bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn C vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành dân sự phát mãi các tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 24 L, phường T (trước đây là Phường 4, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy tờ về tài sản gồm: Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 296 do UBND Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/09/2002, cập nhật thay đổi gần nhất ngày 29/05/2017.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại 448 đường L, phường L, (trước đây thuộc Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Giấy tờ về tài sản gồm: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AĐ 1, sổ vào sổ cấp GCN: H 006 do UBND quận 9 cấp ngày 28/03/2006, cập nhật thay đổi gần nhất ngày 17/06/2020.

Trong trường hợp phát mãi tất cả tài sản không đủ trả nợ, Công ty Cổ phần Tập đoàn C có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 6200-LAV-202300313 ngày 23/5/2023 cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần Tập đoàn C chịu số tiền án phí là 73.918.944 đồng. Hoàn lại cho N số tiền tạm ứng án phí là 72.610.818 đồng theo Biên lai số 0059123 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về chi phí tố tụng: Bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn C tự nguyện chịu và có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng N chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng (bằng chữ: mười triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Anh